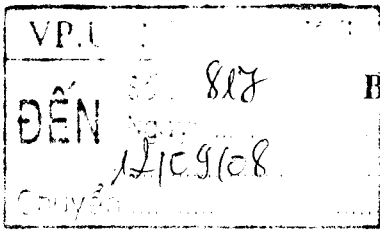


Số: **15** /2008/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **29** tháng **8** năm **2008**



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ Quyết định số 29/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ *y*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, VTài(3).



Hồ Nghĩa Dũng

QUY ĐỊNH

Về đăng ký phương tiện thủy nội địa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa và việc tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo Quy định này, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc đăng ký các loại phương tiện sau đây:

- a) Phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;
- b) Tàu cá;
- c) Tàu, thuyền thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tàu cá* là phương tiện chuyên dùng để khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản.

2. *Tàu, thuyền thể thao* là phương tiện chuyên dùng để tập luyện, thi đấu thể thao.

3. *Chủ phương tiện* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện.

4. *Phương tiện thuộc diện đăng kiểm* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 05 tấn trở lên hoặc có sức chở trên 12 người; phương tiện

có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 mã lực trở lên hoặc có sức chở từ 05 người trở lên.

5. *Thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện* là việc thay đổi kết cấu, kích thước, công suất, trọng tải hoặc công dụng của phương tiện.

6. *Phương tiện chưa khai thác* là phương tiện được đóng mới hoặc nhập khẩu nhưng chưa được đưa vào khai thác trên đường thủy nội địa.

7. *Phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 mã lực, phương tiện có sức chở trên 12 người.

CHƯƠNG II ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

Điều 3. Quy định chung

1. Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền quy định tại Điều 12 của Quy định này đăng ký vào Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú.

3. Phương tiện phải được đăng ký lại khi chuyển quyền sở hữu phương tiện, thay đổi tính năng kỹ thuật hoặc chủ phương tiện thay đổi trụ sở, nơi đăng ký hộ khẩu đến tỉnh, thành phố khác.

4. Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Xóa đăng ký vĩnh viễn

- Phương tiện bị mất tích;
- Phương tiện bị phá hủy;
- Phương tiện không còn khả năng phục hồi;
- Phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài;
- Theo đề nghị của chủ phương tiện.

b) Xóa đăng ký để đăng ký lại

- Chuyển quyền sở hữu phương tiện;
- Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

5. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 6 kèm theo Quy định này; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cấp lại có đóng dấu “Cấp lại lần...”;

6. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

7. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị cũ, nát được đổi khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu

1. Đối với phương tiện chưa khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu;

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

2. Đối với phương tiện đang khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1a kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký lại phương tiện

1. Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 2 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

3. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 6. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

1. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy, hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5 kèm theo Quy định này, có xác nhận của cơ quan Cảnh vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát Giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được cơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất vì các lý do khác, hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5a kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 7. Hồ sơ đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp nếu bị cũ, nát, chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Chủ phương tiện phải nộp các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 7 kèm theo Quy định này;
2. Hai ảnh khổ 10x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

Điều 8. Hồ sơ xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

Chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này. Chủ phương tiện phải nộp các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3a kèm theo Quy định này.
2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

Điều 9. Tên của phương tiện

1. Ngoài số đăng ký phương tiện do cơ quan đăng ký phương tiện cấp, phương tiện có thể có tên riêng.
2. Tên của phương tiện do chủ phương tiện đặt nhưng không được trùng với tên phương tiện thủy nội địa đã đăng ký trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa của cơ quan đăng ký phương tiện. Trường hợp lấy tên nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử Việt Nam để đặt tên phương tiện, phải được cơ quan đăng ký phương tiện chấp thuận theo quy định.

Điều 10. Số đăng ký và kẻ số đăng ký trên phương tiện

1. Số đăng ký của phương tiện bao gồm 2 nhóm, nhóm chữ và nhóm số.
 - a) Nhóm chữ: Gồm các chữ cái viết tắt tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.
 - b) Nhóm số: Gồm 4 số được đánh thứ tự từ 0001 đến 9999; những địa phương có số lượng trên 10.000 phương tiện được dùng nhóm số gồm 5 số sau khi đã sử dụng hết nhóm số gồm 4 số; nhóm số được kẻ phía sau các chữ cái viết tắt tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân cấp cho cơ quan quản lý giao thông cấp dưới thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan đăng ký phương tiện

1. Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện theo quy định; hướng dẫn chủ phương tiện lập hồ sơ đăng ký phương tiện.

2. Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định, cơ quan đăng ký phương tiện phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện để hoàn thiện hồ sơ.

3. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác theo quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy định này thì cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận hồ sơ và ngay sau đó có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy xác nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất.

4. Trường hợp thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, cơ quan đã đăng ký phương tiện có trách nhiệm thực hiện một số quy định sau:

a) Thu hồi, cắt góc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã cấp và xoá tên phương tiện trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa;

b) Ban hành văn bản chấp thuận xoá đăng ký phương tiện;

c) Niêm phong hồ sơ đăng ký phương tiện;

d) Giao toàn bộ hồ sơ đăng ký phương tiện đã được niêm phong cho chủ phương tiện.

5. Trong thời gian chậm nhất là ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy định này, cơ quan đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc ban hành văn bản chấp thuận xoá đăng ký phương tiện.

6. Lập Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa; lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định.

7. Theo dõi, tổng hợp, thống kê tình hình đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

8. Thu lệ phí đăng ký phương tiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Làm thủ tục đăng ký phương tiện theo quy định, kê tên, số đăng ký, vạch dấu mớn nước an toàn và số lượng người được phép chở trên phương tiện.

2. Khi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, chủ phương tiện phải thực hiện quy định sau đây:

a) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp cho cơ quan đã đăng ký phương tiện;

b) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ phương tiện đã niêm phong do cơ quan đăng ký phương tiện cũ giao để nộp cho cơ quan đăng ký phương tiện mới.

3. Khai báo với cơ quan đăng ký phương tiện để xóa đăng ký phương tiện và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

Điều 15. In và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Các Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm in và phát hành phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 6 kèm theo Quy định này.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Chủ phương tiện đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Quyết định số 2056 QĐ/PC ngày 06 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa, được đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa tại cơ quan đăng ký phương tiện khi có nhu cầu; hồ sơ đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

2. Mọi khiếu nại, tố cáo (nếu có) sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

| | |
|---|--------------------------------|
| Tên phương tiện: | Ký hiệu thiết kế: |
| Công dụng: | |
| Năm và nơi đóng: | |
| Cấp tàu: | Vật liệu vỏ: |
| Chiều dài thiết kế: m | Chiều dài lớn nhất: m |
| Chiều rộng thiết kế: m | Chiều rộng lớn nhất: m |
| Chiều cao mạn: m | Chiều chìm: m |
| Mạn khô: m | Trọng tải toàn phần: tấn |
| Số người được phép chở: người | Sức kéo, đẩy: tấn |
| Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): | |

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 200...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 200....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện đang khai thác đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

| | |
|---|----------------------------------|
| Tên phương tiện: | Chiều cao mạn:m |
| Năm hoạt động: | Chiều chìm:m |
| Công dụng: | Mạn khô:m |
| Năm và nơi đóng: | Trọng tải toàn phần: tấn |
| Vật liệu vỏ: | Số người có thể chở: người |
| Chiều dài lớn nhất:(m) | Sức kéo, đẩy: tấn |
| Chiều rộng lớn nhất:(m) | |
| Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): | |

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ..):

Địa chỉ:

Thời gian (Mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhân của đại diện chính quyền địa phương ngày tháng năm 200...

cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà
đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Ký tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m
Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do :

(Nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

| | |
|---|--------------------------------|
| Tên phương tiện: | Số đăng ký: |
| Công dụng: | Ký hiệu thiết kế: |
| Năm và nơi đóng: | |
| Cấp tàu: | Vật liệu vỏ: |
| Chiều dài thiết kế:m | Chiều dài lớn nhất:m |
| Chiều rộng thiết kế:m | Chiều rộng lớn nhất:m |
| Chiều cao mạn:m | Chiều chìm:m |
| Mạn khô: m | Trọng tải toàn phần: tấn |
| Số người được phép chở: người | Sức kéo, đẩy: tấn |
| Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): | |

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):

..... từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XOÁ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*Nếu có*):

Nay đề nghị xoá đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người

Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :
do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(*Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất.....*)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của Cảnh sát Giao thông
đường thủy hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :
do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.


....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

UBND TỈNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
★★★
Số / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Địa chỉ chủ phương tiện:

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....
Năm và nơi đóng:.....
Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....Ngày.....tháng.....năm.....

Ảnh khổ 10 x 15cm

**Chụp toàn bộ phía mạn phải của
phương tiện ở trạng thái nổi**

Ghi chú: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải được in trên giấy bìa cứng và có kích thước như sau:

- | | |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Chiều dài toàn bộ: 20 cm | - Chiều dài của khung viền: 18 cm |
| - Chiều rộng toàn bộ: 15 cm | - Chiều rộng của khung viền: 13 cm |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:

do cấp ngày.....tháng.....năm.....

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở :..... người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

**KÝ HIỆU NHÓM CÁC CHỮ CÁI GHI TRÊN SỐ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA CỦA CÁC SỞ GTVT (GTCC)**

| TT | Tên địa phương | Ký hiệu | TT | Tên địa phương | Ký hiệu |
|-----------|-----------------------|----------------|-----------|-----------------------|----------------|
| 1 | An Giang | AG | 33 | Kiên Giang | KG |
| 2 | Bạc Liêu | BL | 34 | Lạng Sơn | LS |
| 3 | Bắc Cạn | BC | 35 | Lai Châu | LC |
| 4 | Bắc Giang | BG | 36 | Lâm Đồng | LĐ |
| 5 | Bắc Ninh | BN | 37 | Lào Cai | LK |
| 6 | Bà Rịa - Vũng Tàu | BV | 38 | Kon Tum | KT |
| 7 | Bến Tre | BTr | 39 | Long An | LA |
| 8 | Bình Dương | BD | 40 | Nam Định | ND |
| 9 | Bình Định | BĐ | 41 | Nghệ An | NA |
| 10 | Bình Thuận | BTh | 42 | Ninh Bình | NB |
| 11 | Bình Phước | BP | 43 | Ninh Thuận | NT |
| 12 | Cà Mau | CM | 44 | Phú Thọ | PT |
| 13 | Cần Thơ | CT | 45 | Phú Yên | PY |
| 14 | Cao Bằng | CB | 46 | Quảng Bình | QB |
| 15 | Đà Nẵng | ĐNa | 47 | Quảng Nam | QNa |
| 16 | Đắc Lắc | ĐL | 48 | Quảng Ngãi | QNg |
| 17 | Đắc Nông | ĐNô | 49 | Quảng Ninh | QN |
| 18 | Điện Biên | ĐB | 50 | Quảng Trị | QT |
| 19 | Đồng Nai | ĐN | 51 | Sóc Trăng | ST |
| 20 | Đồng Tháp | ĐT | 52 | Sơn La | SL |
| 21 | Gia Lai | GL | 53 | Tây Ninh | TN |
| 22 | Hà Giang | HG | 54 | Thái Bình | TB |
| 23 | Hà Nam | HNa | 55 | Thái Nguyên | TNg |
| 24 | Hà Nội | HN và HTa | 56 | Thanh Hoá | TH |
| 25 | Hà Tĩnh | HT | 57 | Thừa Thiên Huế | TTH |
| 26 | Hải Dương | HD | 58 | Tiền Giang | TG |
| 27 | Hải Phòng | HP | 59 | Trà Vinh | TV |
| 28 | Hậu Giang | HGi | 60 | Tuyên Quang | TQ |
| 29 | Hoà Bình | HB | 61 | Vĩnh Long | VL |
| 30 | TP. Hồ Chí Minh | SG | 62 | Vĩnh Phúc | VP |
| 31 | Hưng Yên | HY | 63 | Yên Bái | YB |
| 32 | Khánh Hoà | KH | | | |